TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **17** /2019/HS-PT
Ngày 22-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Chương

Các Thẩm phán: Ông Hồ Thanh Sơn, ông Ma Hồng Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 26/2019/TLPT-HS ngày 16 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Chu Đô Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2019/HSST ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Chu Đô Đ**, sinh ngày 16/4/1997 tại tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Xóm X, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chu V T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/10/2018 đến ngày 13/12/2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 bị cáo, 02 bị hại, 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chu Đô Đ trú tại xóm X; Bùi Văn A trú tại xóm P và Đậu Văn T, Hoàng Văn K trú tại xóm Yên Thịnh đều cùng xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An mua nhiều mặt hàng gồm: Bàn chải đánh răng và dao lam với số lượng lớn, giá rẻ (có nguồn gốc xuất xứ; Bàn chải nhãn hiệu Toothbrush - Nano Made in Việt Nam, mua với giá

800.000VNĐ/01 thùng/300 chiếc; Loại bàn chải nhãn hiệu P/H, mua với giá 1.300.000VNĐ/01 thùng/720 chiếc; Dao lam, mua với giá 95.000VNĐ/01 hộp/200 chiếc; Loại bàn chải nhãn hiệu Yongaili - Made in Korea, mua với giá 300.000đ/1 hộp/60 chiếc; Bộ ấm chén gốm sứ Bát Tràng, gồm 01 ấm, 06 chén nhỏ, 07 đĩa nhỏ, mua với giá 70.000VNĐ/01 bộ). Mục đích đem các mặt hàng đến các tỉnh miền núi phía bắc dùng thủ đoạn gian dối để bán dưới hình thức giả danh là nhân viên của Công ty đi triển Khai Chương trình khuyến mại, bằng cách mời chào và giới thiệu các sản phẩm của Công ty, nếu các chủ cửa hàng đồng ý mua hoặc hợp đồng trưng bày sản phẩm sẽ được hưởng nhiều ưu đãi hỗ trợ theo các "gói" 03 tháng, 06 tháng, 12 tháng và 24 tháng, có trả lương theo gói sản phẩm với giá cao mục đích để chiếm đoạt tài sản.

Để làm được như vậy, Chu Đô Đ, Bùi V A đã tìm hiểu kỹ cách thức tiếp thị của các Công ty bán hàng tạp hóa có danh tiếng trong nước, tiếp đó sưu tầm các mẫu hợp đồng, hóa đơn bán hàng, phiếu báo giá các mặt hàng tạp hóa, hình ảnh các sản phẩm như tủ lạnh, camera, giá kê bán hàng…Sau đó Đ, A đến quán phô tô của chị Ngô Thị H, sinh năm 1981 là người cùng xã D để đặt mua nhiều mẫu Hợp đồng đăng ký trưng bày sản phẩm mang tên Công ty TNHHTM T&T METRO, Công ty TNHHTM T&T BIG C tại Việt Nam, hóa đơn bán lẻ các mặt hàng tạp hóa, bìa in các hình ảnh như camera, tủ mát, giá kê hàng…; A lấy chứng minh nhân dân của người khác tên Trần Công H và bóc ảnh của A thay ảnh của H; Còn các mặt hàng bàn chải đánh răng, dao lam Đ mua của chị Nguyễn Thị L, trú tại xóm P, xã D; K và T cùng góp tiền mua của chị Nguyễn Thị T, trú tại xóm T, xã D; Bùi V A mua của chị Phạm Thị N, sinh năm 1968, trú tại xóm B cùng xã với A.

Sau khi chuẩn bị xong: Trong ngày 05/10/2018, Đ đi xe mô tô biển kiểm soát: 37N1- 601.82 (xe của Đ); T và K cùng xe ô tô biển kiểm soát 37A - 448.20 (xe của T); còn A sáng 06/10/2018, thuê xe ô tô của Nguyễn V T, sinh năm 1982 là người cùng xã với A mang những mặt hàng và các giấy tờ đã chuẩn bị cùng đến địa bàn tỉnh Tuyên Quang để thực hiện việc bán hàng. Khi đến nơi Đ, T, K cùng nghỉ qua đêm tại thành phố Tuyên Quang, T tiếp tục đặt vấn đề với Đ *"Nếu có bán được hàng cho cửa hàng nào thì gọi cho T bán với và T sẽ chia phần trăm hoa hồng, khi bán được thì làm Hợp đồng trưng bày sản phẩm với chủ quán là có nhân viên Công ty lên khảo sát vị trí trưng bày sản phẩm"*, Đ đồng ý. Sáng 06/10/2018, Đ đi một mình đi xe mô tô chở theo các thùng hàng (đem theo bộ ấm chén dùng làm hàng khuyến mại) đi lên huyện N, thuê nghỉ trọ tại thị trấn N, huyện N; Còn T, K đi bán hàng tại khu vực thành phố Tuyên Quang và tỉnh Phú Thọ.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07/10/2018, Đ đến quán bán hàng tạp hóa của anh Hoàng V H, trú tại thôn Phiêng T, xã S, huyện N. Khi đi vào quán, Đ giới thiệu với anh H tên của mình là H, nhân viên Công ty Big C - Hà Nội có Chi nhánh tại thành phố Tuyên Quang đến tìm địa điểm trưng bày sản phẩm và triển khai chương trình khuyến mại, đồng thời giới thiệu đợt này bàn chải, dao lam có chương trình khuyến mại, nếu H tham gia mua 05 hộp dao lam và 05 hộp bàn chải thì được Công ty trả lương 150.000VNĐ/tháng, trong 03 tháng và nếu không bán được hàng thì chuyển đổi sang hàng tạp hóa khác; giá giao bàn chải và dao lam mỗi hộp 200 lưỡi, giá 250.000VNĐ/hộp, bán lẻ 2.000VNĐ/lưỡi hoặc bán 01 hộp 10 lưỡi giá 17.000 đến

18.000VNĐ; bàn chải đánh răng, mỗi hộp có 30 chiếc, giao giá 20.000VNĐ/chiếc, nếu bán ra là 25.000VNĐ/chiếc (mục đích làm cho H thấy được lợi nhuận khi bán hàng của Đ). Sau khi nghe Đ giới thiệu cách thức mua, bán hàng, trưng bày sản phẩm và xem các giấy tờ của Đ mang theo anh H đã tin đó là thật, nên đồng ý đăng ký hợp đồng trưng bày gói 03 tháng, được trả lương 150.000VNĐ/01 tháng (Đ chỉ lập 01 bản hợp đồng trưng bày đưa cho H) tương đương với 05 hộp bàn chải đA răng và 05 hộp dao lam với Đ, tổng số tiền H đưa cho Đ là 4.250.000VNĐ, sau đó Đ ra về.

Khi ra đến xã Đ, huyện N .Đ đến quán tạp hóa của anh Lường Đình V, trú tại thôn X, xã Đ để cH bán hàng và dùng các chiêu thức tiếp thị bán hàng theo gói trưng bày sản phẩm như đã thực hiện với anh H, được anh V tin là thật và ký hợp đồng gói trưng bày gói 06 tháng, được hưởng lương 120.000VNĐ/ tháng, tương đương với 01 hộp dao lam 200 chiếc, 114 chiếc bàn chải đánh răng, tổng số tiền V đưa cho Đ là 2.690.000VNĐ. Sau khi nhận tiền Đ về đến thị trấn N thì gọi cho T thông báo, Đ bán được cho 01 quán ở xã S được 4.250.000VNĐ và một quán tại xã Đ được số tiền là 2.690.000VNĐ, đồng thời gửi hình ảnh chụp hợp đồng với anh H và anh V vào Zalo cho T xem và nhắn tin *"Nhanh vào mà xốc",* xem xong tin nhắn, hiểu ý của Đ, T gọi lại và xin đi cùng. Khi Đ đồng ý, T lấy số điện thoại của anh H ghi trên hợp đồng mà Đ vừa gửi và gọi, qua điện thoại T giới thiệu với anh H mình là nhân viên của Công ty Big C và hẹn anh H hôm sau đến khảo sát vị trí quán bán hàng nâng cấp lên thành đại lý ủy quyền của Công ty. Gọi cho H xong, T nói cho K biết nội dung vừa trao đổi với Đ và K đồng ý đi cùng.

Khoảng 17 giờ ngày 07/10/2018, T và K đến thị trấn N và gọi điện cho Đ nhiều lần nhưng không liên lạc được, nên K gọi điện cho A và được biết A đang ở thị trấn N. Sau khi gặp nhau tại thị trấn N, K nói cho A biết Đ vào xã S bán hàng được hơn 4 triệu bằng hình thức bán kiểu hợp đồng trưng bày sản phẩm gói 03 tháng và rủ A nếu mai vào thì làm gói 06 tháng, 12 tháng hoặc 24 tháng, A đồng ý cùng đi. Sáng ngày 08/10/2018, Đ, T, K và A hẹn gặp nhau ở quán ăn sáng gần khu vực bến xe khách thị trấn N, sau khi ăn sáng xong, Đ dẫn đường đưa mọi người đến xã S. Khoảng 09 giờ 40 phút cùng ngày thì vào đến quán nhà anh H, như đã thống nhất, T và A xuống xe đi vào nhà H để tiếp thị bán hàng *(Đ, T, K ngồi ở trong xe chờ).* Thấy A và T nói đến để tiếp thị bán hàng thì chị Bàn Thị K (vợ H) gọi điện thông báo cho anh H. Khoảng 40 phút sau anh H đi làm về, gặp H, A giới thiệu tên là H nhân viên của Công ty TNHHTM T&T METRO và Công ty TNHHTM T&T BIG C tại Việt Nam chi nhA thành phố Tuyên Quang đến để triển Khai chương trình trưng bày khuyến mại và giới thiệu các gói khuyến mại cho H biết *"nếu đăng ký trưng bày gói 50.000.000VNĐ sẽ được hỗ trợ lắp đặt toàn bộ hệ thống Camera, giá để hàng, tủ mát, nếu trong quá trình trưng bày không bán được sản phẩm thì Công ty sẽ chuyển đổi sang hàng tạp hóa khác với trị giá tiền tương ứng (Công ty sẽ cho ô tô chở hàng đến tận nơi, bán giao giá gốc, hàng quá hạn sử dụng được đổi lại không mất tiền)".* Nhưng do anh H đã ký hợp đồng gói 03 tháng với số tiền 4.250.000VNĐ *(số tiền này Đ đã lấy từ hôm trước 07/10/2018)* nên chỉ nộp thêm số tiền 45.750.000VNĐ tương ứng 06 thùng bàn chải đánh răng và 20 hộp dao lam. H tin đó là thật nên đồng ý ký hợp đồng trưng bày gói 50.000.000VNĐ làm đại lý ủy quyền và được hưởng lương 780.000VNĐ/1 tháng trong 24 tháng và A thu lại bản hợp đồng trước của Đ ký trước

đó. Sau khi giao hàng và chiếm đoạt được số tiền 45.750.000VNĐ của anh H; quay ra đến xã Đ, Đ dẫn mọi người đến quán của anh V để A và T thực hiện hành vi lừa đảo. Sau khi gặp anh V, A tiếp tục sử dụng hành vi gian dối như đã thực hiện với anh H, A và T đã làm cho anh V tin đó là thật, nên đã đồng ý mua gói trưng bày 01 năm, với số tiền là 14.690.000VNĐ, được hưởng lương với số tiền là 520.000VNĐ/01 tháng/12 tháng. Do anh V đã ký gói 03 tháng với số tiền 2.690.000VNĐ *(số tiền này Đ đã lấy từ hôm trước 07/10/2018)* nên chỉ nộp thêm số tiền là 12.000.000VNĐ, tương ứng 02 thùng bàn chải đánh răng, sau khi chiếm đoạt được tiền của anh V, Đ cùng đồng bọn ra về.

Số tiền chiếm đoạt được của anh H và anh V, Đ được chia 8.000.000 đồng, bị cáo A được chia 21.000.000 đồng, K, T mỗi người được chia 10.500.000 đồng; số tiền còn 1.750.000 đồng đã sử dụng chi phí đi đường. Đến ngày 09/10/2018, anh Hoàng V H phát hiện ra hành vi lừa đảo của các đối tượng nên đã làm đơn trình báo lên Công an huyện N.

Tại Kết luận định giá số 01/KL-HĐ ĐGTSTTTHS ngày 11/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N, kết luận:

+ 06 hộp dao lam nhãn hiệu CROMA (1.200 chiếc) có giá trị 1.159.998 đồng.

+ 06 hộp bàn chải đánh răng nhãn hiệu Toothbrush-Nano Madein Việt Nam (180 chiếc) có giá trị 1.939.998 đồng.

+ 08 thùng bàn chải đánh răng nhãn hiệu Toothbrush-Nano Madein Việt Nam (2.400 chiếc) có giá trị 25.866.640 đồng.

+ 60 chiếc bàn chải đánh răng nhãn hiệu Yongaili-Madein Korea có giá trị 1.279.980 đồng.

+ 24 chiếc bàn chải đánh răng nhãn hiệu P/H có giá trị 192.000 đồng.

+ 01 chiếc ấm, 06 chiếc chén, 07 chiếc đĩa (01 bộ) có giá trị 160.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản có giá trị 30.598.616 đồng *(Ba mươi triệu, năm trăm chín mươi tám nghìn, sáu trăm mười sáu đồng).*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2019/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Chu Đô Đ phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Chu Đô Đ 02 năm 03 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo vào Trại giam chấp hành án, khấu trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giam từ ngày 15/10/2018 đến ngày 13/12/2018.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 2 Điều 35; khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự: Phạt tiền bị cáo Chu Đô Đ 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với 03 bị cáo khác với mức án 02 năm tù cho hưởng án treo, thử thách 04 năm; tuyên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20/3/2019, bị cáo Chu Đô Đ có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án đúng tố tụng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Chu Đô Đ phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là đúng người, đúng tội. Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình tình tiết mới Đơn xin hưởng án treo có xác nhận của chính quyền địa phương, Công an huyện D xác nhận bị cáo có công giúp đỡ trong việc bắt giữ các đối tượng nổ pháo trái phép tại xã D, huyện D; Bị cáo đã nộp số tiền 10.200.000 đồng tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm tại biên lai số 0001091 ngày 07/3/2019 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N; 01 Huân chương kháng chiến hạng Nhì của ông Chu Văn N; 01 Huy chương kháng chiến hạng Nhì của ông Nguyễn T; 01 Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến của ông Nguyễn T; 01 Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến của bà Phạm Thị Đ là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, mức án mà cấp sơ thẩm áp dụng với bị cáo là phù hợp, đúng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chu Đô Đ, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 04/2019/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ Điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Chu Đô Đ 02 năm 03 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo vào Trại giam chấp hành án, khấu trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giam từ ngày 15/10/2018 đến ngày 13/12/2018. Ghi nhận bị cáo đã nộp tiền phạt và tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Chu Đô Đ nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo có điều kiện cải tạo và chăm sóc mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Chu Đô Đ tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo.

[2] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 07 và 08/10/2018, Chu Đô Đ, Đậu Văn T, Bùi Văn A, Hoàng Văn K đã thực hiện hành vi gian dối lấy tên người khác và giả danh nhân viên của Công ty TNHHTM T&T METRO và Công ty TNHHTM T&T BIG C Hà Nội có Chi nhánh tại thành phố Tuyên Quang chiếm

đoạt tài sản của anh Hoàng Văn H và anh Lường Đình V tại huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Tổng số tiền quy kết đối với Chu Đô Đ là 64.690.000 đồng *(Sáu mươi tư triệu, sáu trăm chín mươi nghìn đồng)*; Đậu Văn T, Bùi Văn A và Hoàng Văn K cùng quy kết số tiền 57.750.000 đồng *(Năm bảy triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).*

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất ổn định an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức, bị cáo biết hành vi dùng thủ đoạn gian dối nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý vì vụ lợi cá nhân và coi thường các quy định của pháp luật. Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang xét xử bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản với mức án 02 năm 03 tháng tù là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình tình tiết mới đơn xin hưởng án treo có xác nhận của chính quyền địa phương, Công an huyện D xác nhận bị cáo có công giúp đỡ trong việc bắt giữ các đối tượng nổ pháo trái phép tại xã D, huyện D; bị cáo đã nộp số tiền 10.200.000 đồng tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm tại biên lai số 0001091 ngày 07/3/2019 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N. 01 Huân chương kháng chiến hạng Nhì của ông Chu Văn N, 01 Huy chương kháng chiến hạng Nhì của ông Nguyễn T; 01 Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến của ông Nguyễn T; 01 Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến của bà Phạm Thị Đ (là ông nội, ông ngoại, bà ngoại của bị cáo) các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là người chủ động tìm hiểu kỹ cách thức tiếp thị của các Công ty bán hàng tạp hóa, bị cáo tự đi đặt các mẫu hợp đồng, hóa đơn bán hàng, phiếu báo giá các mặt hàng tạp hóa, hình ảnh các sản phẩm; bị cáo mua các mặt hàng như bàn chải đA răng, dao lam giá rẻ, sau đó bằng hành vi gian dối lấy tên người khác và giả danh nhân viên của Công ty BIG C và METRO Hà Nội có Chi nhánh tại thành phố Tuyên Quang đến quán bán hàng của anh Hoàng Văn H và anh Lường Đình V lừa đảo chiếm đoạt được tổng số tiền là 6.940.000 đồng. Sau khi đã chiếm đoạt được tiền của anh H và anh V bị cáo tiếp tục điện thoại và đưa bị cáo T, A, K vào để tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh H và anh V với tổng số tiền là 57.750.000 đồng, như vậy vai trò của bị cáo trong vụ án này là người khởi xướng, tham gia tích cực nhất, phạm tội nhiều lần; do vậy không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chu Đô Đ, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 04/2019/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp pháp luật.

[5] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Ghi nhận bị cáo đã nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 10.000.000 đồng tiền phạt tại biên lai số 0001091 ngày 07/3/2019 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chu Đô Đ, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 04/2019/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt như sau:

Căn cứ: Điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Chu Đô Đ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào Trại giam chấp hành án, được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 15/10/2018 đến ngày 13/12/2018 là 02 tháng.

Ghi nhận bị cáo Chu Đô Đ đã nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 10.000.000 đồng tiền phạt tại biên lai số 0001091 ngày 07/3/2019 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo Chu Đô Đ phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (22/5/2019)./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện N;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- TAND huyện D, tỉnh Nghệ An;
- VP Tòa án nhân dân tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hà Văn Chương